TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2025
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin,

Bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "*ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Bùi Lê Xa Lệ T, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: ông Đỗ Cao S, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Lê Xa Lệ T trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Bùi Lê Xa Lệ T và ông Đỗ Cao S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào năm 2019 (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh). Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: bà T yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Cao S.

Về con chung: bà T và ông S có 01 con chung là Đỗ Ngọc T1, sinh ngày 24/7/2020 hiện đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 10 năm 2025 bị đơn Đỗ Cao S trình bày: ông S thống nhất phần trình bày của bà T về ngày tháng năm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và việc ông S và bà T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: ông Đỗ Cao S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bùi Lê Xa Lệ T.

Về con chung: ông S đồng ý để con chung tên Đỗ Ngọc T1, sinh ngày 24/7/2020 hiện đang sống chung với bà T để bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Lê Xa Lệ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Cao S, ông S cư trú tại ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Lê Xa Lệ T xin vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Đỗ Cao S đã được triệu tập hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Lê Xa Lệ T và ông Đỗ Cao S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 19/4/2019 (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông S là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy trong quá trình chung sống, bà T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S. Về phía ông Đỗ Cao S, ông cũng thừa nhận giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế dẫn đến ly thân; Tuy nhiên, ông S không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, ông S vắng mặt, thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân khi vợ chồng đang có mâu thuẫn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông S là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: bà T và ông S cùng thống nhất trình bày, ông bà có 01 con chung tên Đỗ Ngọc T1, sinh ngày 24/7/2020 hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng được ông S đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà Bùi Lê Xa Lệ T và ông Đỗ Cao S cùng thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: bà Bùi Lê Xa Lệ T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Lê Xa Lệ T đối với ông Đỗ Cao S.

Về hôn nhân: bà Bùi Lê Xa Lệ T được ly hôn với ông Đỗ Cao S.

Về con chung va cấp dưỡng nuôi con: bà Bùi Lê Xa Lệ T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Ngọc T1, sinh ngày 24/7/2020, hiện đang sống chung với bà T, ông Đỗ Cao S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Bùi Lê Xa Lệ T đối với ông Đỗ Cao S cùng thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Lê Xa Lệ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004761 ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Bùi Lê Xa Lệ T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Hạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ